

QUY ĐỊNH

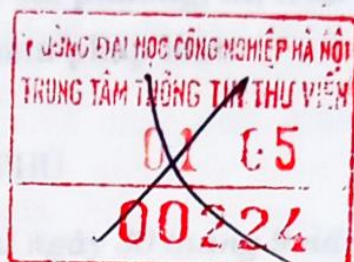
**VỀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT
VI PHẠM HÀNH CHÍNH
ĐỐI VỚI CẤP CƠ SỞ**



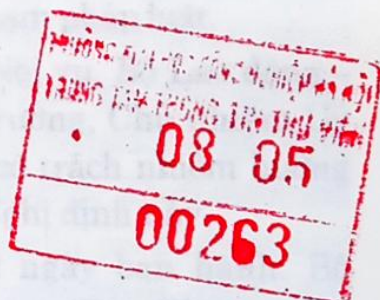
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TRẦN NAM SƠN - LÊ HẢI ANH

(Sưu tầm và tuyển chọn)



QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CẤP CƠ SỞ



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

HÀ NỘI - 2001

NGHỊ ĐỊNH SỐ 19/CP NGÀY 06/4/1996 CỦA CHÍNH PHỦ
Ban hành Quy chế Giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với
những người vi phạm pháp luật.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế Giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với những người vi phạm pháp luật.

Điều 2. Bộ trưởng các Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

Đã ký: VÕ VĂN KIẾT

QUY CHẾ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với những người vi phạm pháp luật
(ban hành kèm theo Nghị định số 19/CP ngày 06/4/1996 của Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với những người vi phạm pháp luật (gọi tắt là Giáo dục tại xã, phường, thị trấn) là biện pháp xử lý hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) quyết định áp dụng đối với những người quy định tại Điều 2 của Quy chế này tại nơi cư trú của họ trong thời hạn từ 3 tháng đến 6 tháng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức, phối hợp với các cơ quan, tổ chức xã hội, đơn vị dân cư ở cơ sở và gia đình quản lý, giáo dục những người nói trên nhằm giúp đỡ họ sửa chữa sai phạm để trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống cộng đồng.

Điều 2. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được áp dụng đối với những đối tượng sau đây:

1. Người từ đủ 12 tuổi đến 16 tuổi thực hiện những hành vi có các dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại Bộ Luật Hình sự, nhưng xét thân nhân, hoàn cảnh gia đình của người đó chưa đến mức cần thiết phải đưa vào Trường Giáo dưỡng;

2. Người từ đủ 12 tuổi trở lên nhiều lần có hành vi càn quấy, trộm cắp, cờ bạc, gây rối trật tự công cộng, đã được chính quyền và nhân dân địa phương giáo dục mà chưa chịu sửa chữa, nhưng xét thân nhân, hoàn cảnh gia đình của người đó chưa đến mức cần thiết phải đưa vào Trường Giáo dưỡng hoặc Cơ sở giáo dục;

3. Người mại dâm, người nghiện ma túy đã được gia đình, chính quyền và đoàn thể địa phương nhắc nhở, giáo dục mà chưa chịu sửa chữa, nhưng xét thân nhân và hoàn cảnh gia đình của người đó chưa đến mức cần thiết phải đưa vào Cơ sở chữa bệnh.

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không áp dụng đối với người dưới 12 tuổi.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, độ tuổi, hoàn cảnh gia đình và quan hệ xã hội của người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn để quyết định áp dụng hình thức giáo dục tại xã và thời hạn áp dụng biện pháp này.

Điều 4. Việc thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải được tiến hành thường xuyên, kiên trì với tinh thần trách nhiệm và tình thương đối với người được áp dụng biện pháp này.

Điều 5. Nghiêm cấm việc xâm phạm sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn buộc người đó phải thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật không quy định.

Điều 6. Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cấp xã và mọi công dân giám sát việc quyết định và thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, phát hiện và tố cáo mọi hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng biện pháp này.

MỤC LỤC:

QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CẤP CƠ SỞ

Trang

1. Nghị định số 19/CP ngày 06/4/1996 của Chính phủ ban hành Quy chế Giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với những người vi phạm pháp luật 5
2. Nghị định số 20/CP ngày 13/4/1996 của Chính phủ ban hành Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06/7/1995. 16
4. Nghị định số 31/CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế quản chế hành chính. 29
5. Nghị định số 32/CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế về cơ sở giáo dục. 37
6. Nghị định số 33/CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế về trường giáo dưỡng. 54
9. Nghị định số 49/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị. 71
10. Nghị định số 78/1998/NĐ-CP ngày 26/9/1998 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của của Nghị định số 49/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ. 96

12. Thông tư liên bộ số 01/TTLB/NV-GTVT ngày 13/3/1996 của Bộ Nội vụ - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điểm về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị. 110

16. Nghị định số 39/CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt. 121

17. Nghị định số 40/CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. 151

18. Nghị định số 76/1998/NĐ-CP ngày 26/9/1998 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ 188

19. Nghị định số 77/1998/NĐ-CP ngày 26/9/1998 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ. 191

21. Nghị định số 88/CP ngày 14/02/1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội. 202

23. Nghị định số 01/CP ngày 03/01/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. 239

24. Thông tư số 05/TM/QLTT ngày 08/3/1996 của Bộ Thương mại hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định số 01/CP ngày 03/01/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. 259

**QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH
CHÍNH ĐỐI VỚI CẤP CƠ SỞ**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG 175 GIẢNG VÕ - HÀ NỘI

ĐT: 04 8515380 FAX 84-4-5600006.

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH:ĐT: 04 8439543

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN DŨNG

Biên tập: THU NGÀ - PHẠM BÌNH

Sửa bản in: HƯƠNG THẢO

Trình bày, vẽ bìa:

ĐƯỜNG HỒNG MAI

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Nxb. Chính trị quốc gia

Giấy phép xuất bản số: 2-2981/CXB. Cấp ngày 7-3-2001

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2001